

NGƯỜI LAO ĐỘNG - YẾU TỐ CỐT LÕI TRONG PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM

WORKERS - A CORE FACTOR IN THE DEVELOPMENT OF PRODUCTIVE FORCES IN VIETNAM

NGUYỄN ĐỨC TIẾN (*)

Tóm tắt: Người lao động luôn là yếu tố cốt lõi, trung tâm của lực lượng sản xuất. Tư tưởng “dân là gốc”, Nhân dân là động lực mạnh nhất để phát triển đất nước là những định hướng mang tính chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển đất nước. Việc nâng cao năng lực, trí tuệ của người lao động với trọng tâm là đội ngũ nhân tài - nguồn nhân lực chất lượng cao trong phát triển kinh tế - xã hội cần được chú trọng phát triển với những cơ chế, chính sách cụ thể. Bài viết phân tích yếu tố người lao động và đề xuất giải pháp góp phần nâng cao chất lượng người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chất lượng cao; lực lượng sản xuất; nhân tài; trọng dụng.

Abstract: Workers have always been the core and central element of the productive forces. The idea that “the people are the root” and that the people constitute the strongest driving force for national development represents a strategic orientation of President Ho Chi Minh in the process of nation-building and development. Enhancing the capacity and intellectual level of workers, with a focus on talented individuals as high-quality human resources for socio-economic development, needs to be given priority through specific mechanisms and policies. The article analyzes the role of workers and proposes solutions to contribute to improving the quality of the workforce in the development of productive forces in Vietnam at present.

Keywords: High quality; productive forces; talent; merit-based utilization.

Ngày nhận bài: 25/11/2025 Ngày biên tập: 27/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

1. Người lao động - yếu tố cốt lõi của lực lượng sản xuất

Triết học Mác-Lênin đã chỉ rõ kết cấu của lực lượng sản xuất gồm người lao động và tư liệu sản xuất, trong đó yếu tố người lao động là trung tâm của lực lượng sản xuất, là chủ thể của quá trình lao động sản xuất, với thể lực và kỹ năng lao động của mình, con người sử dụng tư liệu lao động, công cụ lao động, tác động vào đối tượng lao động để sản xuất ra của cải vật chất. Cùng với quá trình lao động sản xuất, sức mạnh và kỹ năng lao động của con người ngày càng được tăng lên, trí tuệ của con người

không ngừng phát triển, sự sáng tạo tri thức trí tuệ trong lao động ngày càng cao.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, lao động trí tuệ ngày càng đóng vai trò chính yếu, là nguồn lực quan trọng hàng đầu trong phát triển lực lượng sản xuất. Theo V.I.Lênin, để làm được điều đó thì trước hết: “Quyền sử dụng ruộng đất phải bình đẳng đối với tất cả mọi người, nghĩa là ruộng đất được đem chia cho các người lao động, có kể đến những điều kiện địa phương, và căn cứ vào tiêu chuẩn lao động hay tiêu dùng”⁽¹⁾. Để có được lực lượng sản xuất phục vụ cho công cuộc xây dựng, kiến thiết đất nước, điều đầu tiên là phải giải phóng người lao động,

(*) *ThS; Học viện Chính trị*

yếu tố quan trọng nhất ra khỏi sự trói buộc của chế độ tư sản, để người lao động có thể tự do sản xuất tạo ra của cải vật chất vừa nuôi sống chính bản thân mình, vừa phát triển và kiến tạo xã hội mới. Đồng thời, V.I.Lênin đưa ra định hướng cơ bản, mục tiêu bảo vệ người lao động cho chính quyền của mình “các cơ quan trung ương của các vùng lớn đều phải đảm nhiệm việc phân phối ruộng đất cho những người lao động”⁽²⁾ và “Kinh nghiệm nhất định sẽ vĩnh viễn đưa những phần tử trí thức sang hàng ngũ chúng ta, lúc bấy giờ chúng ta sẽ có đủ nhân tài để có thể quản lý được nhà nước”⁽³⁾. Trong những người lao động phát triển lực lượng sản xuất sẽ có những “nhân tài” hạt nhân cho quá trình làm nhảy vọt về chất của tiến trình phát triển lực lượng sản xuất xã hội, đây là điểm mấu chốt ở mỗi quốc gia và mọi nơi đều cần ở người lao động.

Đối với Việt Nam, Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 Hội nghị Trung ương lần thứ ba (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là văn kiện đầu tiên Đảng ta nêu ra chủ trương phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ để làm việc trong khu vực công nhằm thu hút lực lượng nhân lực chất lượng cao vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với đó, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII nhấn mạnh phải: “Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao”⁽⁴⁾, đây là lực lượng lao động quan trọng trong phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, có hàm lượng chất xám lớn. Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển

dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài”⁽⁵⁾. Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chỉ rõ việc triển khai thực hiện Chiến lược cần tập trung vào: “góp phần thực hiện các khâu đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”⁽⁶⁾. Tiếp đến, Đại hội ĐBTQ lần thứ XIV khẳng định: “Có cơ chế chính sách hiệu quả trong phát hiện, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học giỏi ở trong và ngoài nước, nhất là trong tuyển dụng, tiền lương và môi trường làm việc”⁽⁷⁾. Đây là những chủ trương cần thiết cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, sau 30 năm từ Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 Hội nghị Trung ương lần thứ ba (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến khi Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP thì chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài vẫn chậm đi vào cuộc sống. Mức độ đãi ngộ vẫn chưa tương xứng với giá trị cống hiến của đội ngũ nhân tài, nhất là đối với lĩnh vực nghiên cứu công nghệ cao, phát triển khoa học ứng dụng... Ngoài ra, việc đầu tư phát triển, thúc đẩy người lao động tài năng được nâng cao năng lực, trình độ, dần thân vào các ngành nghề, lĩnh vực mới, công nghệ cao vẫn còn hạn chế, chương trình đào tạo chậm đổi mới, chưa theo kịp các nước tiên tiến về công nghệ. Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá: “Chất lượng nguồn nhân lực... chưa đáp ứng yêu cầu phát triển... chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo”⁽⁸⁾. Báo cáo chính trị tại Đại hội ĐBTQ lần thứ XIV của Đảng cũng đánh giá: “Chất lượng nguồn nhân lực chưa có chuyển biến rõ nét; thiếu nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao, kinh tế số...”⁽⁹⁾. Đây là những lực cản để lao động chất lượng cao và lực lượng nhân tài có thể phát triển, trở thành trung tâm của lực lượng sản xuất hiện đại trong kỷ nguyên mới.

Với sự biến đổi nhanh chóng của khoa học - công nghệ, các nền tảng số hóa, các sản phẩm công nghệ thay đổi hàng ngày góp phần làm cho công cụ lao động cũng có sự biến đổi nhanh chóng giúp cho sản phẩm được sản xuất được nhiều hơn, hiệu quả hơn, chất lượng, đa dạng và phong phú hơn. Đây cũng là một trong những yếu tố đòi hỏi cần phải có lao động trình độ cao để thực hiện thông qua sử dụng máy móc hiện đại để vận hành, mối quan hệ giữa người lao động và tư liệu sản xuất có sự thay đổi nhanh chóng cần được chú trọng đầu tư, phát triển và có những cơ chế, chính sách phù hợp để giữ chân họ trong quá trình phát triển đất nước, nhất là trong kỷ nguyên mới với lực lượng sản xuất ngày càng tiên tiến, hiện đại.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Để nâng cao chất lượng người lao động, cần phải có những định hướng cụ thể, cơ chế, chính sách rõ ràng, cũng như quyết sách trong phát triển lực lượng sản xuất. Từ giác độ nghiên cứu, có thể nhận thấy cần tập trung thực hiện một số nội dung cơ bản sau đây:

Một là, cần nghiên cứu, xem xét ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp thu hút người lao động phát huy thế mạnh, đổi mới sáng tạo.

Cơ chế, chính sách chính là yếu tố quan trọng, then chốt để nâng cao chất lượng người lao động, nhất là đội ngũ trí thức, người có tài năng tích cực tự đổi mới, tự đào tạo, tự dấn thân vào công cuộc kiến thiết, phát triển đất nước, phát triển các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới trong lực lượng sản xuất hiện đại. Điều này cần sự đồng hành, vào cuộc quyết liệt và cụ thể của các cấp từ Trung ương đến địa phương thông qua cơ sở pháp lý, quy định cụ thể, mức độ đãi ngộ đối với người lao động trong nước cũng như khuyến khích lao động chất lượng cao từ ngoài nước về cống hiến, làm giảm tình trạng chảy máu chất xám, thu hút, trọng dụng nhân tài góp phần xây dựng đất nước. Đối với người lao động tại chỗ, cần có lộ trình ngắn và dài hạn, chế độ phù hợp từ việc gửi đi đào tạo, đào tạo chuyên sâu như: công nghệ bán dẫn, vi mạch, công

nghệ AI, công nghệ lõi phục vụ việc phát triển kinh tế quốc gia và địa phương. Tích cực thúc đẩy, khuyến khích người lao động từ khu vực “cỏ xanh” sang “cỏ trắng” để cống hiến, đóng góp trí tuệ cho đơn vị, doanh nghiệp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn mang tính bền vững. Đồng thời, phá bỏ “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách góp phần hiện thực hóa mạnh mẽ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hai là, nâng cao năng lực, trí tuệ của người lao động đi đôi với đạo đức nghề nghiệp.

Đào tạo người lao động có trình độ chuyên môn hóa cao không nhất thiết bằng mọi giá, chạy theo chỉ tiêu, thành tích, lĩnh vực được phân công... mà điều quan trọng nhất trong phát huy nhân tố con người đó chính là yếu tố đạo đức, sự cống hiến, tận tụy cho công việc, sự đam mê với khoa học theo lĩnh vực đào tạo để có người lao động đủ năng lực, trình độ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với công việc được giao. Khi đó người lao động mới trở thành nhân tài cho phát triển đất nước, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cống hiến hết mình để phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân bằng những sáng kiến, phát minh góp phần hiện thực hóa 02 mục tiêu 100 năm mà Đảng ta đề ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁰⁾, cho nên người lao động chất lượng cao trước hết phải có tinh thần, tấm lòng yêu nước, yêu quê hương, dân tộc, muốn phấn đấu, cống hiến đời mình cho sự nghiệp cách mạng, muốn đem trí tuệ của mình cống hiến cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Ba là, các cơ sở đào tạo cần đào tạo chuyên sâu đối với lực lượng người lao động theo từng lĩnh vực cụ thể.

Tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã dẫn đến nhiều ngành nghề mới ra đời, kéo theo một số ngành nghề bị loại bỏ khỏi các cơ sở giáo dục. Do vậy, đối với mỗi cơ sở đào tạo cần có

lộ trình phù hợp để đào tạo các chuyên ngành mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ lõi... để tạo ra lực lượng chuyên sâu là những nhân tài có thể đáp ứng được yêu cầu của việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nhất là trong việc ứng dụng AI vào quá trình sản xuất. Để làm được điều đó, mỗi cơ sở đào tạo cần có lộ trình ngắn hạn và dài hạn, từ việc gửi giảng viên đào tạo đi đào tạo ở nước ngoài để tiếp thu những tri thức mới, đến việc tạo lập các trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực đó giao cho các giảng viên có tri thức, kinh nghiệm và niềm đam mê nghiên cứu với tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm” về khoa học. Chủ động thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn lao động chuyên sâu, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và môi trường làm việc chuyên môn hóa cao.

Bốn là, phát triển quy mô, cơ cấu, số lượng người lao động có chuyên môn sâu ở các khu vực mang tính hài hòa, ổn định.

Cần xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực chuyên môn sâu gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, từ đó xác định quy mô đào tạo tránh gây hiện tượng mất cân đối giữa cung và cầu trong lao động. Đồng thời, điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng tăng tỷ trọng lao động có chuyên môn sâu, lực lượng nhân tài kỹ thuật cao, ưu tiên phát triển mạnh giáo dục đội ngũ kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ nghiên cứu sát với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và thị trường. Thực hiện chính sách phân bổ và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng hài hòa, ổn định giữa các khu vực, các lĩnh vực trọng điểm, nghiên cứu chuyên sâu. Cùng với đó, tạo điều kiện, môi trường làm việc và cơ chế đãi ngộ tương xứng với trình độ và năng lực của nhân tài, người lao động chuyên môn sâu, có lộ trình thăng tiến rõ ràng, chuyển theo hướng chức vụ tương xứng với sự cống hiến, đổi mới sáng tạo, chất lượng, hiệu quả công việc, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, năng suất và hiệu quả sản xuất. Tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo mở đường cho lao động, đội ngũ nhân tài, đội ngũ trí thức trẻ tham gia sản xuất sáng tạo, cải tiến quy trình, thu hẹp

khoảng cách kỹ năng và năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

Vấn đề người lao động, nhất là lực lượng nhân tài trong lực lượng sản xuất là nội dung cốt lõi cần được đầu tư, quan tâm, có cơ chế, bố trí, thu hút, trọng dụng, phát triển phù hợp góp phần nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của Nhà nước trong phát triển kinh tế đối với các lĩnh vực mới cần nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực tiễn đã chứng minh, người lao động luôn chuyển mình, thích nghi với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, bản thân họ cũng nỗ lực để chuyển dần từ lao động tay chân sang lao động trí óc bằng tất cả sự sáng tạo không ngừng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là bước chuyển biến về tư duy lý luận, nhận thức của Đảng ta về phát triển người lao động trí thức trong thời kỳ mới, góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với lực lượng sản xuất tiên tiến, hiện đại trong kỷ nguyên mới./.

Ghi chú:

(1), (2) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 35, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.28.

(3) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 38, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.272.

(4) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.

(5), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.203-204, tr.70.

(6) Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 về việc Phê duyệt “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”*.

(7), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, Nxb CTQG-ST, H.2025, tr.327.

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.12.